

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN

Nhóm trẻ 24 - 36 tháng tuổi.
Năm học 2024- 2025

- Thông tin về lớp:
+ Số lượng trẻ: 18
+ Số lượng giáo viên: 02
+ Họ và tên giáo viên: Vũ Thị Thuận + Vũ Thị Khích
1. Mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng chăm sóc:

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1. - Trẻ được ăn hai bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. - Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp..	Chế độ ăn: Cơm nát, cơm thường, + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh văn minh khi ăn uống :

MT2. Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn	Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).	- Trước khi trẻ ngủ + Cô chuẩn bị đầy đủ chăn, đệm, chăn, chiếu, gối. + Cô cho trẻ đi vệ sinh. + Cô bật nhạc hát ru hoặc những bản nhạc nhẹ nhàng cho trẻ dễ ngủ. Những trẻ khó ngủ cô phải tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp phù hợp. Trẻ bé cô ôm vỗ cho trẻ ngủ. - Trong khi trẻ ngủ + Khi trẻ ngủ, cô quan sát trẻ ngủ. Sửa tư thế nằm cho trẻ không để trẻ nằm sấp; xử lý tình huống trong giờ ngủ của trẻ. - Sau khi trẻ thức dậy: + Đến giờ dậy cô cho trẻ dậy đồng loạt, nhẹ nhàng tránh đột ngột
MT3. Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	- Vệ sinh cá nhân: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	+ Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ. Dạy trẻ rửa tay sau khi đi vệ sinh.
MT4. Trẻ biết phòng tránh các bệnh thường gặp. - Trẻ được theo dõi tiêm chủng. - Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc...	- Dạy trẻ biết thực hiện một số biện pháp phòng dịch bệnh - Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương. Theo dõi chặt chẽ tình trạng sức khỏe của trẻ sau tiêm chủng.

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục..

Mục tiêu giáo dục chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT6: Tập các động tác theo hiệu lệnh. Trẻ thực hiện các động tác hít thở, tay, lưng, bụng, chân.	- Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân trong bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể chất.	Thể dục buổi sáng và hoạt động chơi – tập có chủ định Khởi động: Tập theo bài: Đoàn tàu nhỏ xíu Tập bài tập phát triển chung - Tập bài “Sắp đến tết rồi”. - <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề trong hoạt động chơi – tập có chủ đích.</i>
MT7: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy thay đổi tốc độ nhanh-chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi theo hiệu lệnh. - Chạy theo hướng thẳng.	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Chạy theo hướng thẳng - TCVD: Lộn cầu vòng - Vận động: Đi kết hợp với chạy. - TCVD: Dung dăng dung dẻ.
MT18: Làm được một số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn. (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Làm được một số việc dưới sự giúp đỡ của người lớn: tự xúc cơm ăn, đi dép, lấy nước uống, đi vệ sinh...	* Hoạt động hàng ngày Trò chuyện với trẻ về vệ sinh răng miệng, lau mặt, tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn

		+ Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống sôi; rửa tay trước khi ăn; lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. + Chuẩn bị chỗ ngủ. + Tập một số thói quen đơn giản trong rửa tay, lau mặt. + Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
MT24: Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi đồ vật, hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng, mềm trơn, nhẵn hay xù xì. - Nếm vị một số món ăn, quả (chua, mặn, ngọt).	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Nhận biết: - Nhận biết một số loại quả ngày tết (quả bưởi, quả chuối). - Trò chuyện về mùa xuân
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
MT38: Đọc được các bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	Nghe, đọc các bài thơ, đoạn thơ ngắn phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Văn học: - Thơ “Tết là bạn nhỏ” - Thơ “Bé gọi mùa xuân”

Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
MT58: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc..	Nghe hát, nghe nhạc với các giai đoạn khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động hằng ngày, hoạt động chơi-tập có chủ đích: - Dạy hát: Sắp đến tết rồi - Dạy hát: Màu hoa
MT61: Trẻ biết tô màu, vẽ, nặn, xé xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. Xem tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Tạo hình: - Tô màu bánh chưng - Vẽ mưa mùa xuân

*** Dự kiến môi trường giáo dục:**

1. Môi trường vật chất:

a. Môi trường trong lớp học:

- Trang trí lớp học bằng tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi làm nổi bật chủ đề “Tết và mùa xuân”
- Sưu tầm một số đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu phù hợp với chủ đề các loại giấy màu, hạt, hạt ... một số nguyên vật liệu tái chế huy động từ phụ huynh.

- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo mục đích giáo dục.

- Đồ dùng thiết bị dạy học, đồ chơi tối thiểu:

*** Dự kiến các góc chơi**

- Tranh ảnh theo chủ đề: “Tết và mùa xuân”; Trang trí tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

+ Góc thao tác vai: Búp bê bé trai (MN232066), Búp bê bé gái (MN232067), Bộ đồ chơi nấu ăn (MN232068)

+ Góc HĐVĐV: Lồng hộp vuông (MN232033), Lồng hộp tròn (MN232034), Búa 3 bi 2 tầng (MN232038).

+ Góc nghệ thuật: Xắc xô to (MN232072), Xắc xô nhỏ (MN232073), Phách gõ (MN232074), Băng/đĩa các bài hát, nhạc không lời, dân ca, hát ru, thơ (MN233089): bài hát “Sắp đến tết rồi”; “Màu hoa”;

+ Góc sách truyện: Bút sáp, phấn vẽ, bút chì màu (MN232079), giấy, các tranh ảnh chủ đề cho trẻ tô màu. Các sách tranh, truyện về chủ đề “Tết và mùa xuân”

+ Các đồ dùng khác: Cốc uống nước (MN231008), giá đựng ca cốc(MN231002), Bình ủ nước (MN231006), Tủ để đồ dùng cá nhân của trẻ (MN231003), Tủ đựng chăn màn chiếu (MN231004), Giường cá nhân của trẻ, Phấn (MN231005), Giá để giày dép (MN231007), Thùng đựng rác có nắp đậy (MN231017), Xô (MN231010), Chậu (MN231011), Bàn cho trẻ (MN231014), Ghế cho trẻ (MN231015), Bàn giáo viên (MN231012), Ghế giáo viên (MN231013), Giá để đồ chơi và học liệu (MN231021)

+ Thiết bị dạy học: Ti vi màu (MN231018).

b. Môi trường ngoài lớp học:

- Sân chơi có bố trí sắp xếp các thiết bị chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Các khu vực vườn cây ăn quả, vườn rau, các loại cây cảnh, vườn hoa.

- Sử dụng chơi các đồ chơi như cầu trượt, đu quay.

c. Môi trường xã hội:

- Phối hợp phụ huynh tham gia cùng với giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề: “Tết và mùa xuân”

- Cô tạo không khí vui vẻ, gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ. Có những lời nói, hành vi mẫu mực để trẻ noi theo.

- + Cô gần gũi trò chuyện cùng trẻ về chủ đề.

- + Trò chuyện về không khí chuẩn bị đón tết, mùa xuân và những lễ hội truyền thống quê bé.

- + Trẻ yêu thích và giữ gìn đồ chơi, khi chơi xong biết cất đồ chơi đúng nơi quy định.

- + Biết thực hiện các thao tác, sử dụng đồ chơi, đồ dùng, tích cực tham gia hoạt động với đồ vật... trẻ thích đến lớp.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1: BÉ MONG ĐÓN TẾT

Thời gian thực hiện: Từ 20/01/2025 – 24/01/2025.

Đón trẻ, Trò chuyện	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ gần gũi với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về các hoạt động diễn ra trong ngày tết, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.	
Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2 Ngày 20/01/2025	Thể dục: - VĐCB: Chạy theo hướng thẳng - TCVD: Lộn cầu vòng.
	Thứ 3 Ngày 21/01/2025	Văn học. - Thơ “Tết là bạn nhỏ”
	Thứ 4 Ngày 22/01/2025	Nhận biết. - Nhận biết một số loại quả ngày tết (quả bưởi, quả chuối)
	Thứ 5 Ngày 23/01/2025	Âm nhạc: - Dạy hát: Sắp đến tết rồi
	Thứ 6: Ngày 24/01/2025	Tạo hình.

		- Tô màu bánh chưng
	Thứ 2 Ngày 20/01/2025	- Hoạt động: Quan sát các hoa quả ngày tết - Trò chơi vận động: Bịt mắt bắt dê - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3 Ngày 21/01/2025	- Hoạt động: Dạo chơi quan sát thời tiết - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
Hoạt động chơi tập	Thứ 4 Ngày 22/01/2025	- Hoạt động: - Trò chuyện quan sát các món ăn ngày tết - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 5 Ngày 23/01/2025	- Hoạt động: Hát các bài hát chủ đề - Trò chơi vận động: Trời nắng trời mưa - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 6: Ngày 24/01/2025	- Hoạt động : Nhặt lá rụng trên sân và tập đếm - Trò chơi vận động: nhảy như ếch - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Thao tác vai: “Bán hoa ngày tết, Nấu ăn, Đi chơi xuân” - Hoạt động với đồ vật: “Xếp vườn hoa, xâu dây hoa” - Góc nghệ thuật: Nặn quả, Dán cảnh hoa. Hát các bài hát về mùa xuân, tết - Thư viện xanh: Xem tranh ảnh về hoa quả và các hoạt động trong ngày tết.	
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.	

Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2. MÙA XUÂN VÀ LỄ HỘI QUÊ BÉ.

Thời gian thực hiện: từ 10/02/2025 – 14/02/2025.

Đón trẻ, Trò chuyện	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ gần gũi thân thiện. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Dạy trẻ sát trùng tay hoặc rửa tay bằng xà phòng trước khi vào lớp học. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về mùa xuân và các lễ hội quê bé, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.	
Thể dục sáng		
Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2 Ngày 10/02/2025	Thể dục: VĐCB: Đi kết hợp với chạy TCVĐ: Dung dăng dung dẻ
	Thứ 3 Ngày 11/02/2025	Văn học: - Thơ “Bé gọi mùa xuân”
	Thứ 4	Nhận biết.

	Ngày 12/02/2025	- Trò chuyện về mùa xuân
	Thứ 5 Ngày 13/02/2025	Âm nhạc. - Dạy hát: Màu hoa
	Thứ 6 Ngày 14/02/2025	Tạo hình. - Vẽ mưa mùa xuân
Hoạt động chơi tập	Thứ 2 Ngày 10/02/2025	- Hoạt động: Dạo chơi quan sát thời tiết - Trò chơi vận động: Bắt bướm - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 3 Ngày 11/02/2025	- Hoạt động: Dạo chơi quan sát vườn trường - Trò chơi vận động: bịt mắt bắt dê, - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 4 Ngày 12/02/2025	- Hoạt động: Hát các bài hát về mùa xuân - Trò chơi vận động: Bắt chước tạo dáng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	Thứ 5 Ngày 13/02/2025	- Hoạt động: Quan sát ảnh về vườn hoa - Trò chơi vận động: Tập tầm vông - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	Thứ 6 Ngày 14/02/2025	- Hoạt động: nhặt lá rụng trên sân - Trò chơi vận động: Lộn cầu vồng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.

Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Thao tác vai: Bán hoa ngày tết, Nấu ăn, Đi chơi xuân - Hoạt động với đồ vật: Xếp vườn hoa, xâu dây hoa - Góc nghệ thuật: Nặn quả, Dán cảnh hoa. Hát các bài hát về mùa xuân, tết - Thư viện xanh: Xem tranh ảnh về mùa xuân và lễ hội quê bé.
Vệ sinh; Ăn chính Ngủ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách

Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ
------------------------------	--

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức): (Có phiếu kèm theo).*

Người duyệt Phó hiệu trưởng  Lê Thị Mai Hương	Giáo viên xây dựng kế hoạch <i>Thuận</i> <i>Khích</i> Vũ Thị Thuận + Vũ Thị Khích
--	--